

V.v xây dựng Chương trình hành động  
thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư Bắc Ninh.

Căn cứ Công văn số 698/KH-THQH ngày 27.5.2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/CP; Sở Nông nghiệp báo cáo như sau:

## **I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Thực hiện quan điểm chỉ đạo và mục tiêu tại Nghị quyết số 39-NQ/CP về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, ngành Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh rà soát, đánh giá những nội dung thuộc phạm vi ngành quản lý, nhận thấy về cơ bản đã đạt được một số kết quả:

### **1. Đối với nguồn nhân lực:**

Theo báo cáo của Cục Thống kê Bắc Ninh, tỉ lệ người lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2016 là 21,4%, sơ bộ năm 2017 là 18,3%.

Thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ngày 4/4/2011 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, cùng với các chương trình tuyên truyền, tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật nông, lâm, thủy sản, hàng năm tỉnh đã tổ chức hàng nghìn lớp tập huấn, đào tạo nghề ngắn hạn cho hàng chục nghìn lượt người là lao động nông thôn về khoa học, kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp.

Đồng thời, tỉnh luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nông nghiệp, thường xuyên cử các cán bộ công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Tính riêng cán bộ trong ngành Nông nghiệp và PTNT đến nay đều có trình độ từ cao đẳng trở lên. Đối với đội ngũ cán bộ cấp cơ sở là thành viên ban quản trị, kế toán các hợp tác xã nông nghiệp trên



địa bàn toàn tỉnh cũng thường xuyên được tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật kiến thức theo các chuyên đề từng năm.

## **2. Đối với nguồn vật lực:**

Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tỉnh Bắc Ninh đã đảm bảo cho 89/97 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 (vượt kế hoạch đến năm 2020 về số xã đạt chuẩn nông thôn mới). Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,52% số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 67,49% được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỷ lệ người nghèo nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86,7%; số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 86,2%; tỷ lệ trường học và trạm y tế có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%. Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như hệ thống đê điều; giao thông nội đồng, hệ thống tưới tiêu... được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện các mục tiêu về phát triển nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống đê điều của tỉnh gồm 195,36 km đê, 105 cống và 45 kè hộ bờ và chống sóng, đã được đầu tư tu bổ hoàn thiện về cao trình, mặt cắt, cải tạo nâng cấp và cứng hóa mặt đê, gia cố hoàn chỉnh và kéo dài các kè xung yếu, làm mới bổ sung và xây lại các cống dưới đê. hệ thống kênh mương gồm 3.455 km kênh các loại, tỷ lệ cứng hóa đạt 33,4%; hàng năm đều có kế hoạch tu bổ, nâng cấp đảm bảo ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu, tăng khả năng chống lũ, điều tiết nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh.

## **3. Đối với nguồn tài lực**

Ngành đã chủ động tham mưu đề xuất với UBND Tỉnh xây dựng và ban hành hệ thống chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh doanh, phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn như Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 14/5/2009; Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012; Quyết định số 318/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014; Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015, đến nay là Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và Nghị quyết số 148/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 hỗ trợ hạ tầng nông thôn.

Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản duy trì ổn định trong cơ cấu GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh), năm 2017 đạt 2,9%, năm 2018 ước đạt 2,6%; giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2018 ước đạt 8.861,8 tỷ đồng (giá SS năm 2010). Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỷ trọng chăn nuôi - thủy sản (từ 52,9 năm 2011 và 53,2% năm 2015 lên 53,9% năm 2017 và 54,6% ước thực hiện năm 2018) trong đó phát triển mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các trang trại theo phương thức tập trung, công nghiệp; giảm dần tỷ trọng trồng trọt (41,9 năm 2011 và 41,8% năm 2015 xuống 40,5% năm 2017 và 39,6%

UTH năm 2018); giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1ha canh tác năm 2017 là 109,7 triệu đồng, ước đạt 118 triệu đồng năm 2018. Tỷ lệ che phủ rừng giữ mức 0,7%.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

### **1. Quan điểm, mục tiêu**

Phấn đấu cùng với các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thiện các mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15.1.2019 của Ban chấp hành Trung ương về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

Tiếp tục giảm tỉ trọng lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản sao cho đến năm 2045 đạt dưới 15% tổng số lao động toàn tỉnh; đảm bảo cân đối cung - cầu nhân lực trong nền kinh tế; đồng thời xây dựng đội ngũ nhân lực làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản có trình độ, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình so với nhân lực cùng lĩnh vực trong khu vực các nước ASEAN - 4. Hoàn thiện cơ vật chất và kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt trong nước và quốc tế ngang bằng với các nước phát triển.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đào tạo nguồn nhân lực trong ngành cũng như khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo yêu cầu hiện đại hóa, nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật, khuyến nông. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến cho nông dân; gắn kết chương trình khuyến nông với công tác xúc tiến thương mại. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu của các khu công nghiệp và đô thị; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm trong tư vấn, giới thiệu, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp và PTNT theo định hướng phát triển vùng, tạo điều kiện chuyên canh nông sản mũi nhọn, đa canh trên cơ sở danh mục sản phẩm chủ lực đã được UBND Tỉnh phê duyệt. Trước mắt, cần tiếp tục tìm tòi, bổ sung danh mục các sản phẩm hàng hóa tiêu biểu của tỉnh, từ đó xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc, nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn, tạo

điều kiện tập trung đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, tiết kiệm nước và giảm phát thải khí nhà kính qua hệ thống chính sách hỗ trợ pháp lý, tài chính, tín dụng, thị trường; đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển của các hợp tác xã kiểu mới, liên kết theo chuỗi giá trị, thể hiện được vai trò là cầu nối trong quá trình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, để “đầu ra” không còn là mối lo của người nông dân.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - triển khai, ứng dụng, chuyển giao các thành tựu KH-CN mới vào sản xuất. Đưa nhanh các loại giống cây trồng, vật nuôi mới, ứng dụng công nghệ sinh học, các biện pháp thâm canh tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, bảo đảm an ninh lương thực, an toàn vệ sinh thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển cơ giới hóa, áp dụng đồng bộ công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ, hình thành chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, sinh thái bền vững.

- Giữ tỉ lệ che phủ rừng ở mức 0,7%, tiếp tục nâng cao chất lượng rừng phòng hộ của tỉnh thông qua thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững, Đề án phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông thôn, gắn kết liên hoàn, thống nhất kết nối các khu dân cư, đô thị, khu du lịch; tập trung đầu tư phát triển hệ thống đê điều, công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, vừa đáp ứng nhu cầu phòng chống thiên tai, tưới tiêu chủ động, hợp lý, tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp, vừa đáp ứng yêu cầu cấp, thoát nước, góp phần làm động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Vậy, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: KHTC,VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Trình**